

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021	
4	Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2020	
5	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	
6	Báo cáo tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2020; Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2021, Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát năm 2021	
7	Báo cáo của BKS thẩm định kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020	
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	
9	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021	
10	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020	
11	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (kèm theo dự thảo Điều lệ)	
12	Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và môi trường kinh doanh	
13	Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những người quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp	
14	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021	

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Từ 08h30 đến 11h30 ngày 23/4/2021)

TT	Nội dung	Chủ trì
1	- Đọc lời khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu	A. Hải
2	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	A. Đoàn
3	- Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	A. Hải
4	- Cử Thư ký Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội.	Chủ tọa
5	- Báo cáo của Tổng giám đốc tổng kết hoạt động SXKD năm 2020 - Kế hoạch SXKD năm 2021.	A. Trung - TGD
	- Báo cáo tài chính năm 2020. - Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020.	A. Hải
	- Báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020; Kế hoạch chi trả tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021, Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty năm 2021.	A. Hải
	- Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.	C. Hà
	- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021.	C. Hà
	Nghỉ giải lao	
6	- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020.	Chủ tọa
	- Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.	Chủ tọa
	- Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và môi trường kinh doanh.	Chủ tọa
	- Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những người quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	Chủ tọa

TT	Nội dung	Chủ trì
7	- Đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội. - Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.	A. Tuấn
8	- Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Quyền, nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch (Chủ tọa) Đại hội đồng cổ đông:

- Đoàn chủ tịch là các thành viên trong HĐQT được Đại hội biểu quyết trực tiếp. Trong đó Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội theo Điều lệ Công ty.
- Nhiệm vụ, quyền hạn Đoàn chủ tịch (Chủ tọa) Đại hội:
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
 - + Trình các báo cáo, những vấn đề để Đại hội biểu quyết.
 - + Hướng dẫn Đại hội thảo luận, trả lời hoặc yêu cầu cán bộ quản lý của Công ty trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - + Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:

- Thư ký Đại hội gồm 01 người, do Đoàn chủ tịch (Chủ tọa) giới thiệu. Được Đại hội biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thư ký Đại hội thực hiện dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch (Chủ tọa) và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch (Chủ tọa) về nhiệm vụ của mình. Giúp việc cho Thư ký Đại hội gồm 01 người do Đoàn chủ tịch (Chủ tọa) giới thiệu và được Đại hội biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
 - Nhiệm vụ của Thư ký:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
 - + Tiếp nhận đăng ký phát biểu của cổ đông.
 - + Hỗ trợ Đoàn chủ tịch (Chủ tọa) công bố dự thảo nghị quyết của Đại hội để thông qua tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 3 người do HĐQT Công ty chỉ định.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp Đại hội.

+ Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Giám sát, tập hợp, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội. Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

- Điều kiện tham dự: Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt tại ngày 26/3/2021 đều có quyền tham dự Đại hội.

- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội:

+ Cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định, làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và được nhận một Phiếu biểu quyết có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, số cổ phần hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

+ Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết.

+ Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

+ Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

+ Cổ đông và người được ủy quyền vì lý do nào đó rời khỏi Đại hội thì phải thông báo cho Chủ tọa và ủy quyền cho Chủ tọa biểu quyết tại Đại hội. Nếu cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội mà tự ý rời khỏi Đại hội thì được xem như đã ủy quyền cho Chủ tọa Đại hội để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

+ Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Trường hợp cổ đông gây mất trật tự an ninh làm ảnh hưởng đến Đại hội sẽ bị đưa ra khỏi Đại hội và không được tiếp tục tham dự Đại hội.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định.

Điều 7: Phát biểu ý kiến và giải đáp thắc mắc trong Đại hội:

- Cổ đông khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung ngắn gọn, tránh trùng lặp. Đối với một vấn đề không được phát biểu quá hai (02) lần.

- Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của Công ty.

- Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

Điều 8: Biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng Phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ Phiếu biểu quyết. Cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết.

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 9: Biên bản Đại hội.

Tất cả các nội dung của Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10: Điều khoản thi hành.

- Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin năm 2021 gồm 10 điều.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Ngọc

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP NĂM 2021

I - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Đánh giá chung:

Năm 2020, trước tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của TKV nói chung và TMB nói riêng. Những tháng đầu năm 2020 TMB có nhiều thuận lợi từ cơ chế điều hành như: (i) TKV chỉ đạo gia hạn hợp đồng mua bán than pha trộn, chế biến năm 2019 đến hết quý 1/2020; (ii) TKV giao sớm các chỉ tiêu kế hoạch bán than do TKV sản xuất để phục vụ pha trộn chế biến và khối lượng than pha trộn TKV mua lại để bán cho các hộ sản xuất Điện; (iii) Sự quan tâm ủng hộ của lãnh đạo TKV và các ban chuyên môn của TKV trong các giải pháp điều hành; (iv) Giao chỉ tiêu kế hoạch nhập khẩu than cả năm để TMB chủ động tìm kiếm nhà cung cấp than.... Mặt khác, do Công ty đã chuẩn bị được nguồn than nhập khẩu phù hợp từ cuối năm 2019 nên ngay từ đầu năm 2020 Công ty đã chủ động triển khai công tác pha trộn, chế biến than đảm bảo đủ cung cấp than chế biến, pha trộn hoàn thành theo đúng kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng của TKV, đây là những cơ hội tốt của Công ty mà những năm trước không có, đem lại việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, thì sự bùng phát trở lại của dịch bệnh COVID-19 đã làm cho nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong đó có kinh tế Việt Nam nói chung và Ngành Than nói riêng, thị trường than thế giới có những diễn biến khó lường, những lô than nhập khẩu được thương thảo ký hợp đồng từ đầu năm 2020 không thể đưa về theo đúng tiến độ do các nước phong tỏa để phòng chống dịch bệnh COVID-19, toàn bộ số lượng than nhập khẩu này tập trung về cảng dỡ chủ yếu vào tháng 5 và tháng 6 làm khó khăn cho công tác dỡ hàng tại các cảng của TKV... cũng như đẩy khối lượng than tồn kho của TKV và TMB lên cao. Ngay sau khi dịch bệnh tạm lắng xuống, các nước xuất khẩu than đẩy mạnh xuất khẩu nhằm phục hồi nền kinh tế làm giá than thế giới sụt giảm sâu, các doanh nghiệp trong nước tranh thủ nhập ồ ạt đưa về để phục vụ sản xuất và tích trữ dự phòng (trong đó có các khách hàng đang có hợp đồng mua than ổn định của TKV và TMB). Từ những lý do trên cộng thêm thời tiết quý 3 là cao điểm mùa mưa, các nhà máy thủy điện phát tối đa công suất, các

nhà máy nhiệt điện giảm phát điện và tập trung công tác duy tu bảo dưỡng, một số doanh nghiệp quy mô nhỏ hơn đã chủ động thay đổi công nghệ sản xuất để thích ứng với than nhập khẩu...nên kế hoạch tiêu thụ than của TKV và TMB có sự điều chỉnh giảm, tồn kho tại thời điểm 31/12/2020 ở mức cao hơn so với kế hoạch đầu năm đề ra.

Tuy nhiên, trải qua một năm đầy những biến động từ bùng phát dịch bệnh ở mức độ toàn cầu đến những bất thường của lũ lụt thiên tai trong nước, Ngành than nói chung và TMB nói riêng đã từng bước vượt qua những khó khăn thử thách hoàn thành “mục tiêu kép”, vừa duy trì hiệu quả sản xuất, vừa đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, với các giải pháp điều hành đồng bộ linh hoạt của Ban lãnh đạo và bộ máy điều hành Công ty cùng với sự quyết tâm, chủ động sáng tạo vượt khó của các đơn vị trực thuộc, năm 2020 TMB đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD đề ra, an toàn về tài chính, về con người và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng quản trị Công ty, từng nhiệm vụ chính trị cũng như các định hướng mục tiêu trong SXKD của Công ty đã được triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
a	Than mua	Tấn	6.700.000	6.869.685	103%
b	Than bán	Tấn	6.100.000	6.193.469	102%
	Trong đó: - Than tự doanh	Tấn	1.300.000	1.335.333	
	- Than giao lại TKV	Tấn	4.800.000	4.858.136	
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	11.559.218	10.990.285	95%
a	Doanh thu than	"	11.499.218	10.895.609	
b	Phí dịch vụ tiêu thụ than				
c	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	40.000	76.829	
d	Doanh thu kinh doanh khác	"	20.000	17.846	
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	10.782.042	10.217.531	95%
4	Giá trị sản xuất (Lãi gộp)	Tr.đồng	777.176	772.753	99%
5	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)	Tr.đồng	384.791	431.671	112%
6	Thu nhập, chi phí tài chính:	Tr.đồng	-		
6.1	Thu nhập tài chính:	"	-	11.339	
6.2	Chi phí tài chính:	"	-	81.431	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH (%)
	Trong đó: - Lãi vay	"		59.775	
	Lãi (lỗ) từ hoạt động tài chính	"		(70.092)	
7	Thu nhập, chi phí khác:	Tr.đồng	-		
7.1	Thu nhập khác	"		22.272	
7.2	Chi phí khác	"		1.475	
	Lãi (lỗ) từ hoạt động khác	"		20.797	
8	Chi phí SXKD:	Tr.đồng	693.176	648.839	94%
8.1	Chi phí trung gian:	"	556.141	527.103	
	Trong đó: Chi phí thuê ngoài:	"	392.385	341.082	
8.2	Giá trị gia tăng (GDP):	"	137.035	121.736	
	- Khấu hao tài sản	"	12.013	10.448	
	- Tiền lương người lao động	"	93.141	93.141	
	- Tiền lương VCQL chuyên trách	"	2.381	2.381	
	- Thù lao HĐQT, BKS	"		371	
	- Bảo hiểm, BHYT, KPCĐ	"	9.200	10.246	
	- Thuế (trong giá thành)	"	20.300	5.149	
9	Lợi nhuận	Tr.đồng			
	- Lợi nhuận trước thuế	"	55.500	74.620	134%
	- Chi phí thuế TNDN hiện hành (tính cả khoản truy thu)	"		19.561	
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN	"		55.059	
10	Nộp ngân sách:	Tr.đồng	Theo chế độ	551.155	
11	Đơn giá tiền lương:	Đ/1000đ GTSX	248	216	89%
12	Lao động bình quân:	Người	665	665	100%
	- Lao động	"	659	659	
	- VCQL	"	6	6	
13	Thu nhập bình quân:				
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	11.970.000	11.970.000	100%
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	11.778.000	11.778.000	100%
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	33.069.000	33.069.000	100%
14	Vốn chủ sở hữu:	Tr.đồng	163.253	257.975	129%
15	Vốn vay ngắn hạn	Tr.đồng	966.000	1.224.641	75%
16	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	8,37	8,96	107%
17	Hệ số nợ lợi nhuận KH/Vốn CSH	%	51,5	28,9	56%
18	Đầu tư XDCB:	Tr.đồng	14.012	6.174	44%
19	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7,0	10,0	143%

3. Tình hình thực hiện các mặt công tác:

3.1. Điều hành tiêu thụ, chế biến than và thực hiện dịch vụ hộ lớn:

*** Công tác nhập mua than và điều hành tiêu thụ than:**

- Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của TKV trong việc thực hiện công tác hoạt động kinh doanh than. Bám sát kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng, đẩy mạnh công tác chế biến, pha trộn than giao lại TKV.

- Trong năm 2020, TMB được TKV tạo điều kiện trong việc cung cấp các nguồn than mà đơn vị có nhu cầu, đáp ứng tối đa các chủng loại than có chất lượng thấp, than khu vực miền Tây do TKV sản xuất đủ cung cấp cho các đơn vị cuối nguồn dùng cho pha trộn với than nhập khẩu. Từ những kinh nghiệm tích lũy được trong công tác nhập khẩu than, để gia tăng được sản lượng pha trộn TMB đã linh hoạt, chủ động nhập mua các nguồn than nhập khẩu có giá cả cạnh tranh, chất lượng phù hợp, một số chủng loại than có thể thay thế than do TKV sản xuất, tăng cao tỷ lệ than nhập khẩu vào pha trộn và đảm bảo nguồn than nhập khẩu dự phòng cho pha trộn, chế biến, tiêu thụ năm 2021. Diễn hình các đơn vị triển khai tích cực trong việc tiếp nhận than nhập khẩu và thực hiện tốt việc pha trộn than giao lại TKV với sản lượng ngày càng cao, đáp ứng đủ theo kế hoạch điều hành của TKV như: Than Hải Phòng, Than Hà Nam Ninh, Than Hà Bắc, Than Thanh Hóa.

- Bên cạnh những thuận lợi về nguồn than cho chế biến, pha trộn thì nguồn than cho nhu cầu tự doanh chưa ổn định, một số chủng loại than khách hàng tự doanh có nhu cầu chưa được đáp ứng đủ nên sản lượng tiêu thụ than tự doanh năm 2020 mới chỉ đạt 1,4 triệu tấn. Năm 2021 TKV đã giao kế hoạch cho TMB tiêu thụ 2 triệu tấn than bán tự doanh (trong đó chủ yếu là than TCVN), như vậy ngay từ đầu năm các đơn vị cần phải xác định rõ mục tiêu chiến lược của mình, chuẩn bị tốt các điều kiện về hạ tầng kho bãi, thiết bị ... để nâng cao năng lực kinh doanh, nhạy bén và linh hoạt với thị trường.

- Sản lượng tiêu thụ than quý 3 và quý 4 năm 2020 chưa cao bởi các nguyên nhân như: Từ ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 dẫn đến sự cạnh tranh của các nguồn than nhập khẩu giá rẻ làm cho một số khách hàng tự doanh của TMB thay đổi công nghệ để sử dụng than nhập khẩu, các khách hàng này đã tìm đến các nhà cung cấp than khác trong nước hoặc tự nhập khẩu than để sử dụng thay thế do khan hiếm nguồn cung từ than của TKV; Dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại trong quý 3 làm các doanh nghiệp tiếp tục điều chỉnh cắt giảm kế hoạch SXKD dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng điện và làm cho một số nhà máy nhiệt điện cắt giảm sản lượng phát điện, giảm nhu cầu nhập than so với kế hoạch đã đề ra; Nguồn than nhập khẩu có giá cạnh tranh cao nên một số nhà máy điện đã chủ động tự nhập khẩu than về phục vụ sản xuất làm giảm nhu cầu mua than của TKV nói chung và TMB nói riêng; Mặt khác, thời tiết quý 3 là cao điểm mùa mưa trong năm nên các nhà máy thủy điện phát tối đa công suất, các nhà máy

nhật điện giảm phát điện và tập trung công tác duy tu bảo dưỡng... Đây chính là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sản lượng tiêu thụ than chưa cao và đồng thời làm gia tăng áp lực tồn kho đối với TMB, phát sinh thêm các chi phí: Chi phí lãi vay ngân hàng, chi phí bảo quản than trên kho, hao hụt về khối lượng và sụt giảm chất lượng do thời gian lưu kho lâu, tiêu thụ chậm.

*** Công tác chế biến, pha trộn than:**

- Sau giai đoạn phong tỏa bởi dịch bệnh Covid-19, sang quý 3 và quý 4/2020, các đơn vị làm công tác pha trộn, chế biến có nhiều thuận lợi về nguồn than nhập khẩu cũng như nguồn than của TKV sản xuất, sự đa dạng về chủng loại và chất lượng đã được các đơn vị nghiên cứu áp dụng kịp thời. Tuy nhiên, trong năm 2020 TKV đã có 03 lần điều chỉnh giảm giá mua lại than PTNK nên TMB gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối nguồn than vào pha trộn và các chi phí chế biến, pha trộn để đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

- Về cơ sở hạ tầng và công nghệ chế biến pha trộn than: Thực hiện chỉ đạo của TKV, TMB đang triển khai đồng bộ bê tông hóa hệ thống kho bãi bến cảng, hiện đại hóa công nghệ pha trộn chế biến than theo hướng tăng cường cơ giới hóa và tự động hóa nhằm đảm bảo yêu cầu năng suất, chất lượng than chế biến, pha trộn, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, tăng cường uy tín của TMB nói riêng và TKV nói chung, giúp khách hàng yên tâm đặt mối quan hệ hợp tác lâu dài. (Hiện TMB đã có kho Kinh Môn và kho Nghi Sơn hoàn thành lắp đặt và đưa vào vận hành công nghệ pha trộn than bằng băng tải, điều chỉnh tỷ lệ pha trộn than bằng biến tần)

- Năm 2020 là năm đầu tiên TKV áp dụng cơ chế quyết toán giá trị thanh toán tiền mua bán than pha trộn theo PACB cơ sở mẫu, nên việc hướng dẫn thực hiện của TKV và cách hiểu của các đơn vị thực hiện pha trộn chế biến than giao lại TKV còn có sự khác biệt, việc đối chiếu và điều chỉnh giá trị thanh toán mua bán than PTNK giai đoạn từ 01/4/2020 đến 31/12/2020 còn chậm, Công ty cùng các đơn vị cần rút ra bài học để chủ động tính toán trong việc xây dựng phương án pha trộn, chế biến than, để tránh việc hiệu quả kinh doanh của phương án pha trộn, chế biến không đảm bảo GTSX và lợi nhuận, các bộ phận nghiệp vụ của TMB cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu bám sát hướng dẫn phương án kỹ thuật về chế biến, pha trộn than của TKV để xây dựng phương án chế biến, pha trộn của từng đơn vị cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

*** Thực hiện giao nhận than hộ lớn:**

Năm 2020, công tác thực hiện giao nhận than hộ lớn được các đơn vị trực thuộc duy trì tốt; bố trí bộ máy và phân công thực hiện nhiệm vụ hợp lý; bám sát chỉ đạo và kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV; Chủ động trao đổi với khách hàng và đơn vị vận tải, bám sát tình hình thanh toán tiền than của khách hàng; thực hiện giao nhận, đối chiếu công nợ và thanh toán theo đúng quy định của TKV và hợp đồng với khách hàng, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh cũng như khối lượng than tồn kho của khách hàng, tham mưu kịp thời về

các phòng nghiệp vụ Công ty trong công tác giao nhận than của TKV nói chung và TMB nói riêng, TKV tiếp tục tin tưởng giao nhiệm vụ làm dịch vụ giao nhận than cho khách hàng của TKV như Điện BOT Hải Dương.

4.2. Công tác khoán - Quản trị chi phí, giá thành và giá bán:

- TMB đã sớm ban hành kế hoạch giao khoán năm 2020, dự báo những khó khăn thách thức cũng như những thuận lợi và thời cơ để các đơn vị chủ động thích ứng ngay sau khi nhận được quyết định giao khoán - quản trị chi phí năm 2020, do tình hình dịch bệnh COVID-19 có những diễn biến khó lường, các mặt kinh tế xã hội đều chịu ảnh hưởng, nhìn chung các đơn vị đã linh hoạt ứng biến tổ chức kinh doanh bám sát kế hoạch giao khoán, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, giữ được khách hàng, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên vẫn còn một vài đơn vị chủ quan trong ứng biến với thị trường, chưa quản trị tốt chi phí, không hoàn thành kế hoạch giao khoán dẫn đến kết quả SXKD thấp, đặc biệt có đơn vị bị lỗ làm ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động trong đơn vị và bức tranh tài chính chung của TMB.

- Để quản trị chi phí, giảm giá thành mỗi tấn than tiêu thụ đồng thời chấp hành các quy định của cấp trên, TMB đã triển khai đấu thầu/chào hàng cạnh tranh để lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu, dịch vụ bốc xếp, vận chuyển than, chế biến than... từ đó có được những đối tác/bạn hàng đảm bảo năng lực và có giá bán và dịch vụ cạnh tranh, tiết giảm được nhiều chi phí, tăng lợi nhuận cho toàn Công ty. Bên cạnh đó, qua đánh giá của kiểm toán độc lập và Đoàn công tác (Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính) tại một số đơn vị vẫn phát hiện nhiều cách làm chưa đúng, qua loa, hình thức.... Yêu cầu những đơn vị này phải nhanh chóng khắc phục, rút kinh nghiệm trong công tác đấu thầu/chào hàng cạnh tranh của những lần tiếp theo.

- Trong năm 2020, TKV có nhiều lần điều chỉnh giảm giá mua bán than pha trộn chế biến với khách hàng do thay đổi đơn giá cước vận chuyển từ thời điểm các tháng 3,4,5...đến tháng 12, nhưng do đến cuối năm 2020 TKV mới hướng dẫn Công ty Kho vận Cẩm Phả ký phụ lục điều chỉnh giảm giá cước vận chuyển trong cơ cấu giá mua lại than pha trộn chế biến của TMB nên đã làm cho kết quả kinh doanh của các đơn vị biến động lớn, có những đơn vị thay đổi hoàn toàn từ lợi nhuận dương trở thành âm... mất cân đối tài chính và không đảm bảo các chi phí giao khoán của đơn vị cũng như thu nhập của người lao động.

- Công tác quản lý giá bán than: TMB đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện xây dựng giá bán cho khách hàng, đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình kinh doanh theo đúng các quy định của TKV.

4.3. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán:

- Công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê thực hiện đúng quy định. Hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được lập và quản lý khoa học, rút kinh nghiệm kịp thời sau khi làm việc với các cơ quan kiểm tra và kiểm toán.

- Phối hợp kịp thời giữa các phòng nghiệp vụ chuyên môn để hoàn thành nhiệm

vụ báo cáo, cung cấp số liệu cho các cơ quan liên quan đến công tác thanh tra, kiểm toán theo đúng chỉ đạo của TKV.

- Phòng tài chính kế toán đã kịp thời báo cáo tham mưu ban lãnh đạo, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của TKV làm việc và mở rộng thêm các ngân hàng để tăng hạn mức tín dụng, giảm lãi suất vay, lãi suất mở LC để đảm bảo cân đối được nguồn vốn thanh toán cho các đối tác cung cấp than nhập khẩu.

- Các đơn vị đã có nhiều biện pháp để thu hồi công nợ tiền than của khách hàng, không có nợ quá hạn, công tác thanh toán tiền than cho TKV đúng quy định.

4.4. Công tác đầu tư -vật tư:

- Sau khi tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, Công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 điều chỉnh gồm 09 dự án, trong đó có 03 dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2019, 05 công trình khởi công mới và 01 công trình chuẩn bị dự án với tổng giá trị đầu tư phải thực hiện trong năm là 14.012 triệu đồng. Kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư năm 2020 là: 6.174 triệu đồng đạt 44% so với kế hoạch đầu tư điều chỉnh đã được TKV thông qua; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư thấp do 02 công trình khởi công mới với tổng mức đầu tư là 7.619 triệu đồng (chiếm 54,37% tổng mức đầu tư theo KHĐT năm 2020 được thông qua) chưa thực hiện được do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19

- Trong mùa mưa bão, các phòng nghiệp vụ đã kịp thời rà soát, đi kiểm tra hiện trường và báo cáo đề xuất lãnh đạo Công ty phê duyệt kinh phí mua bổ sung bạt che than, chi phí sửa chữa cải tạo hệ thống bờ tường, mương rãnh thoát nước các kho chứa than và văn phòng trạm cho một số đơn vị.

4.5. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh công tác tổ chức, quản lý cán bộ, lao động, biên chế, tiền lương và thu nhập của người lao động; việc chấp hành quy chế, quy định, kỷ luật điều hành của TKV.

Công tác giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thực hiện theo đúng quy định.

Công tác chi lương, thưởng ... cho người lao động được thực hiện cụ thể và có hiệu quả, mỗi dịp có các ngày nghỉ lễ, tết... Công ty đã có các đợt bổ sung quỹ tiền lương kịp thời cho người lao động để động viên, khuyến khích người lao động yên tâm công tác.

Cập nhật, rà soát ban hành Quy chế, quy định mới trong công tác lao động tiền lương trên cơ sở quy chế của TKV ban hành.

Làm tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, bão lụt, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường. Trong năm 2020 Công ty hoạt động SXKD đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động, không có cháy nổ và thiệt hại về tài sản do mưa lũ.

4.6. Công tác khác:

- Các phong trào thi đua trong SXKD, văn hoá thể thao, công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ... được quan tâm thực hiện và tuân thủ đúng các quy định trong thời điểm có dịch bệnh COVID-19, động viên được người lao động góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

- Ban lãnh đạo công ty đã phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức tốt công tác chăm lo đời sống người lao động; thăm hỏi động viên gia đình người lao động khó khăn nhân dịp lễ, tết.

5. Một số những tồn tại và hạn chế:

- Hiện nay cơ sở vật chất như hạ tầng kho cảng, thiết bị phục vụ công tác pha trộn trong TMB đa số là thuê ngoài do vậy chi phí các công đoạn pha trộn, chế biến thường phụ thuộc nhiều vào các đối tác cho thuê cảng, bến, dây chuyền thiết bị nên giá cả chưa cạnh tranh.

- Một số đơn vị chưa nghiên cứu kỹ phương án cơ sở do TKV hướng dẫn, từ đó chưa có phương án pha trộn, chế biến hợp lý của đơn vị mình nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh và bù đắp đủ các chi phí giao nhận khoán.

- Một số ít đơn vị trực thuộc còn chưa linh hoạt trong điều hành, chưa thích ứng với diễn biến mới của thị trường, tư duy còn mang tính chủ quan và ỷ lại do đó hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, thu nhập của người lao động mới chỉ được ổn định theo kế hoạch khoán quản của TMB, chưa được nâng cao.

- Công tác phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ của Công ty và giữa các phòng Công ty với các chi nhánh chưa chủ động và nhịp nhàng với nhau dẫn đến việc tham mưu, đề xuất giải quyết công việc cho lãnh đạo Công ty còn bị chậm, bị bỏ sót.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021:

Với mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2021 của TKV là: Không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại; đẩy mạnh chế biến sâu tạo ra các chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị gia tăng trên nền sản xuất than, khoáng sản; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh (i) Hoàn thiện mô hình “Sản xuất và thương mại than” thực hiện pha trộn giữa than sản xuất trong nước và than nhập khẩu với tỷ lệ phù hợp, (ii) Đa dạng hóa các phương án pha trộn để cung cấp đủ than cho khách hàng theo hợp đồng với nguyên tắc ưu tiên sử dụng than trong nước để pha trộn, tăng năng lực sản xuất, khai thác tối đa lợi thế của Tập đoàn... Từ những định hướng của TKV, TMB xác định nhiệm vụ pha trộn, chế biến là nhiệm vụ trọng tâm mang tính chiến lược; mở rộng và phát triển thị trường than tự doanh là để tạo ra những giá trị gia tăng bền vững ổn định lâu dài cho Công ty. Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, tổ chức SXKD hợp lý, xử lý kịp thời các vướng mắc, đưa ra các giải pháp linh hoạt với thị trường, bám sát đầu nguồn để lấy đủ, lấy đúng các chủng loại than của TKV sản xuất theo kế hoạch đề ra để đưa về cuối nguồn pha trộn, đảm bảo chất lượng than sau pha trộn theo đúng các hướng dẫn của TKV; Cung cấp than pha trộn giao lại cho TKV

đầy đủ và kịp thời cho khách hàng, tranh thủ mọi nguồn cung để nâng cao sản lượng tiêu thụ than cho khách hàng tự doanh trên địa bàn được phân công; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, có cơ chế quản lý hoạt động SXKD phù hợp; quản trị tốt chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm, đảm bảo hiệu quả, bền vững, đảm bảo phúc lợi cho người lao động với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1- Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2021.

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Chỉ tiêu sản lượng			
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	790.000	
	<i>Trong đó: - Than nhập khẩu để pha trộn</i>	"	395.000	
1.2	Than tiêu thụ	Tấn	7.700.000	
	<i>Tr.đó: - Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện</i>	Tấn	5.500.000	
	<i>- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm</i>	Tấn	200.000	
	<i>- Than tự doanh</i>	Tấn	2.000.000	
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	13.522.633	
2.1	Doanh thu than	"	13.451.633	
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	50.000	
2.3	Phí vận chuyển, bốc xếp giao than hộ lớn TKV	"	6.000	
2.4	Doanh thu kinh doanh khác	"	15.000	
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	12.608.123	
3.1	Kinh doanh than	"	12.598.123	
3.2	Kinh doanh khác	"	10.000	
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	914.510	
4.1	Kinh doanh than	"	853.510	
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000	
4.3	Phí vận chuyển, bốc xếp giao than hộ lớn TKV	"	6.000	
4.4	Kinh doanh khác	"	5.000	
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	503.711	
5.1	Kinh doanh than	"	497.711	
5.2	Chi phí giao nhận than hộ lớn	"	-	
5.3	Phí vận chuyển, bốc xếp giao than hộ lớn TKV	"	6.000	
5.4	Kinh doanh khác	"	-	
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)	Tr.đồng	410.799	
6.1	Kinh doanh than	"	355.799	
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	50.000	
6.3	Phí vận chuyển, bốc xếp giao than hộ lớn TKV	"	-	
6.4	Kinh doanh khác	"	5.000	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	816.057	
7.1	Chi phí trung gian:		689.322	
	<i>Tr.đó: Chi phí V/C, bốc xúc bán hàng thuê ngoài:</i>		525.880	
7.2	Giá trị gia tăng (GDP):		126.735	
	- Khấu hao tài sản	"	12.013	
	- Tiền lương		95.522	
	+ <i>Quỹ lương người lao động</i>	"	93.141	
	+ <i>Quỹ lương viên chức quản lý</i>	"	2.381	
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	9.200	
	- Thuế (trong giá thành)	"	10.000	
8	Tổng lợi nhuận:		60.622	
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương	Tr.đồng	Theo chế độ	
9.1	Đơn giá tiền lương: (GTSX không gồm thuê ngoài)	đ/1000đ	227	
9.2	Lao động bình quân	Người	665	
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>659</i>	
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>6</i>	
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	11.970.000	
	- <i>Tiền lương BQ chung toàn DN</i>	<i>đ/ng/th</i>	<i>11.970.000</i>	
	- <i>Tiền lương BQ người lao động</i>	<i>đ/ng/th</i>	<i>11.778.000</i>	
	- <i>Tiền lương BQ VCQL</i>	<i>đ/ng/th</i>	<i>33.069.000</i>	
10	Nộp ngân sách:	Theo qui định hiện hành		
11	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	23.946	
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VDL	7,00	

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn và thực hiện nghiêm túc các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về hoạt động kinh doanh than, công tác làm dịch vụ giao nhận than hộ lớn, công tác thanh toán và tài chính theo các văn bản hướng dẫn của TKV năm 2021.

- Căn cứ khối lượng các chủng loại than tồn kho để đưa ra kế hoạch chế biến, pha trộn và đăng ký mua than của TKV phù hợp, nhằm giảm tồn kho than, giảm chi phí lưu kho, chi phí lãi vay và các chi phí liên quan khác. Tiếp tục nghiên cứu phương án quản lý kho hàng, quản lý than trên kho nhằm đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro của việc thất thoát than.

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện tại và các năm tiếp theo theo đề án đã báo cáo TKV.

- Tranh thủ sự ủng hộ của TKV, các đơn vị cần tập trung nghiên cứu và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ than tự doanh năm 2021, sớm khôi phục mạng lưới khách hàng tự doanh và giành lại thị trường đã mất, phần đầu hoàn

thành kế hoạch tiêu thụ 2 triệu tấn than tự doanh TKV giao cho TMB, đặc biệt là tiêu thụ các chủng loại than TCVN và nghiên cứu, mở rộng thêm thị trường tự doanh than nhập khẩu khi cơ hội đến.

- Các phòng nghiệp vụ Công ty phối hợp chặt chẽ cùng các chi nhánh linh hoạt triển khai xây dựng đa dạng hóa các phương án pha trộn than để phù hợp với thực tế, tăng hiệu quả kinh doanh phát huy lợi thế của TKV, TMB nhằm đảm bảo GTSX và lợi nhuận tối đa cũng như tuân thủ kế hoạch điều hành của TKV.

- Tiếp tục quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: quản trị tỷ giá, môi trường, an toàn tài sản, an toàn lao động, năng suất lao động, cập nhật thường xuyên và dự báo sát thị trường than thế giới...

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ và thủ tục quy định. Các đơn vị cần tập trung triển khai chủ trương của TKV về đổi mới công nghệ pha trộn từng bước theo hướng hiện đại, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng than chế biến, pha trộn, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp, phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt và an toàn lao động, không để xảy ra trôi than, cháy than, mất than, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản.

3. Một số kiến nghị đề xuất với TKV.

Từ những khó khăn, thuận lợi và các giải pháp đơn vị đưa ra, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021. Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin kính đề xuất với TKV một số nội dung như sau:

- Thứ nhất: Đề nghị TKV cân đối đảm bảo đủ khối lượng và các chủng loại than cho khách hàng tự doanh để TMB từng bước khôi phục giành lại thị phần than tự doanh;

- Thứ hai: Đề nghị TKV bảo hộ thị trường cho các đơn vị kinh doanh than, tránh tình trạng cùng mua than của TKV để bán vào một khách hàng.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch, nhiệm vụ, các giải pháp năm 2021 và một số đề xuất kiến nghị với TKV nhằm hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua! ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Ngọc